

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **5291**/UBND-KTN

Bình Định, ngày **04** tháng **11** năm **2015**

V/v bố trí ngân sách địa phương đối ứng để
thực hiện các Chương trình, Dự án ODA
ngành Nông nghiệp và PTNT năm 2015

Kính gửi:

- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Sở Nông nghiệp và PTNT.

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 2444/TTr-SNN ngày 03/8/2015 và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 1041/SKHĐT-TH ngày 16/10/2015; Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

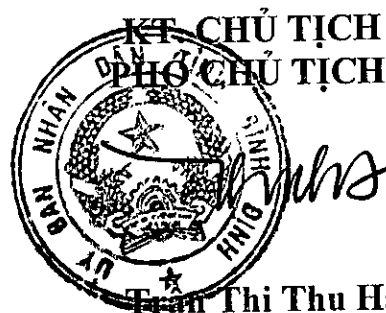
Để tạo điều kiện cho các dự án đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân kịp thời và hoàn thành các chỉ tiêu, khối lượng công tác năm 2015 theo kế hoạch hoạt động đã phê duyệt, đảm bảo đủ nguồn vốn đối ứng của ngân sách địa phương theo tỷ lệ quy định như cam kết của UBND tỉnh với các nhà tài trợ, UBND tỉnh yêu cầu UBND các huyện, thị xã, thành phố bố trí đủ kinh phí thuộc Ngân sách cấp huyện để bố trí cho các dự án, cụ thể như sau:

- | | |
|-----------------------|-----------------------|
| 1. Thành phố Quy Nhơn | : 132.000.000 đồng; |
| 2. Huyện Hoài Nhơn | : 3.833.000.000 đồng; |
| 3. Thị xã An Nhơn | : 1.915.000.000 đồng; |
| 4. Huyện Hoài Ân: | : 310.000.000 đồng; |
| 5. Huyện Phù Mỹ | : 2.250.000.000 đồng; |
| 6. Huyện Phù Cát | : 1.748.000.000 đồng; |
| 7. Huyện Tây Sơn | : 3.300.000.000 đồng; |
| 8. Huyện Tuy Phước | : 285.000.000 đồng; |
| 9. Huyện Vân Canh | : 111.000.000 đồng. |

Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT Trần Thị Thu Hà;
- Sở TC, KH&ĐT;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K1, K10, K13, K17(21b) 



**VỐN ĐỐI ỨNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
ĐỀ NGHỊ CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ TIẾP TỤC ĐỐI ỨNG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2015**



(Kèm theo Văn bản số 5291/UBND-KTN ngày 04/11/2015 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Danh mục dự án	Tổng số	Chia ra								
			Quy Nhơn	Hoài Nhơn	An Nhơn	Hoài Ân	Phù Mỹ	Phù Cát	Tây Sơn	Tuy Phước	Vân Canh
	Tổng số	13.884	132	3.833	1.915	310	2.250	1.748	3.300	285	111
1	Dự án Phát triển NTTH miền Trung - GD-II	4.000		500	1.450		900	1.150			
2	Dự án Quản lý thiên tai WB5	600			465					135	
3	Hệ thống kênh tưới Thượng Sơn	1.698							1.698		
4	DA Cấp NS và VSNT vùng miền Trung	4.543		3.160					1.383		
a	Tiểu dự án Tây Giang - Tây Thuận	1.383							1.383		
b	Tiểu dự án Đông Nam Hoài Nhơn	3.160		3.160							
5	DA cấp nước và VS Đông - Tây hội ngộ	860					860				
6	Dự án NLVB vì sự phát triển bền vững (CRSD)	1.320	102	173			380	515		150	
7	Dự án Phát triển ngành lâm nghiệp (WB3)	603	30			50	110	83	219		111
8	Dự án Khôi phục rừng và quản lý rừng bền vững	260				260					

Ula